

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HNGĐ - ST
Ngày 25/9/2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Thường

Ông Hoàng Văn Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký TAND thị xã Nghĩa Lộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2023/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Như Qu, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Ngh, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có lý do.

2. *Bị đơn:* Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 4, phường C, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 15/6/2023 và bản tự khai chị Lê Như Qu trình bày: chị và anh Trịnh Văn H có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2022 tại UBND phường C, thị xã Ngh, việc kết hôn là sự tự nguyện của cả hai. Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ăn tại Hà Nội, chung sống với nhau được khoảng 1-2 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hòa hợp về tính cách, lối sống, không chung mục đích hôn nhân, anh H có hành động làm tổn thương chị về thể xác và tinh thần. Ngoài ra anh H không có công việc ổn định và thường xuyên gây áp lực cho chị. Khoảng tháng 3/2023 anh H tự bỏ đi làm ăn không thông báo, bàn bạc và liên hệ gì với chị. Chị xác định hôn nhân không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên đề nghị được ly hôn với anh H.

Tại biên bản lấy lời khai chị Qu khai bổ sung: Chị và anh H có thời gian chung sống với nhau một thời gian sau đó mới kết hôn. Trước khi kết hôn chị có biết anh

H đã ly hôn một lần nhưng nghĩ anh đã chín chắn hơn trước nên mới quyết định kết hôn. Sau khi đăng ký do gia đình chồng có nhiều mối quan hệ phức tạp nên anh chỉ ở với gia đình một thời gian ngắn sau đó cả hai đi làm ăn ở Hà Nội. Sau khi kết hôn thời gian ngắn thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không chịu khó làm ăn nhưng lại có tư tưởng chu cấp tiền cho mẹ đẻ. Khi đó chị đang có thai nhưng liên tục phải nghe những lời nói khó nghe từ các cuộc điện thoại của mẹ chồng hơn nữa anh H lại không quan tâm nên chị bị stress dẫn đến hỏng thai, có lần anh H còn đánh chị. Do vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên anh chị sống không có hạnh phúc, cả hai đều chán nản, khi chị nói ý định làm đơn ly hôn thì anh H đồng ý sau đó bỏ đi làm ăn và cắt đứt liên lạc với chị. Chị đề nghị được ly hôn với anh H và xác định không có con chung cũng như tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình chị Qu đã nộp cho Tòa án chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh H; Căn cước công dân của chị và xác nhận thông tin về cư trú của anh H.

Quá trình tòa án thụ lý và giải quyết vụ án đã thông báo cho anh H được biết về yêu cầu xin ly hôn của chị Qu. Tòa án đã tiến hành triệu tập anh H đến Tòa án để trình bày ý kiến, quan điểm của mình về vụ án tuy nhiên anh không có mặt mặc dù biết được sự việc.

Tòa án xác minh tại địa phương và gia đình được biết: Anh H và chị Qu sau khi kết hôn chủ yếu đi làm ăn xa thỉnh thoảng lễ tết mới về nhà. Ông Trịnh Văn H1 là bố đẻ anh H xác nhận việc anh H và chị Qu có mâu thuẫn về kinh tế, cả hai không thống nhất được với nhau trong việc hỗ trợ mẹ đẻ anh H về kinh tế, chi phí sinh hoạt gia đình nên dẫn đến cãi nhau. Gia đình đã tham gia khuyên bảo nhưng anh H không nghe, khi biết chị Qu làm đơn ly hôn gia đình đã thông báo cho anh H nhưng anh không về giải quyết và cho biết đồng ý ly hôn vì hai vợ chồng không còn ở cùng nhau nữa.

Tòa án mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến tham gia mặc dù có được thông báo hợp lệ. Chị Qu đề nghị không tiến hành hòa giải và yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án. Tại phiên tòa mở lần thứ nhất, anh H vắng mặt không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa mở lần thứ hai anh H vẫn vắng mặt không lý do, chị Qu có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu khởi kiện. HĐXX công bố những lời khai và biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, phiên tòa mà không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho chị Qu được ly hôn anh H. Về con chung và tài sản chung đương sự xác định không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, chị Qu phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Như Qu khởi kiện về ly hôn với anh Trịnh Văn H có hộ khẩu thường trú tại tổ 4, phường C, thị xã Ngh. Theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, quan hệ pháp luật tranh chấp là: Ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H không có mặt mà không có lý do chính đáng, chị Qu có đơn xin xét xử vắng mặt, tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt cả hai đương sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn:

Chị Lê Như Qu và anh Trịnh Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thị xã Ngh vào ngày 02/12/2022. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Cuộc sống sau kết hôn có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm và lối sống không hòa hợp, mỗi người một ý. Mặc dù có được sự tác động khuyên giải từ gia đình nhưng mâu thuẫn của vợ chồng anh chị không cải thiện được mà ngày càng căng thẳng, dần dần rạn nứt tình cảm. Lời khai của chị Qu hoàn toàn phù hợp với sự xác nhận của gia đình anh H về thời gian, lý do mâu thuẫn của vợ chồng là do có sự bất đồng trong chi tiêu tài chính của vợ chồng không có sự thống nhất. Anh chị kết hôn với nhau được khoảng hơn 3 tháng đã mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân, vợ chồng không cùng nhau tạo dựng cuộc sống chung. Do căng thẳng, mệt mỏi trong hôn nhân nên chị Qu bị stress dẫn đến hồng thai nhi nhưng anh H không quan tâm chăm sóc mà bỏ đi cắt đứt liên lạc với chị Qu.

Quá trình giải quyết vụ án anh H không đến tòa án để trình bày quan điểm của mình mặc dù biết được việc chị Qu làm đơn ly hôn và tòa án triệu tập. Qua xác minh với bố đẻ anh H chứng minh được anh H có biết được sự việc nhưng cố tình không đến Tòa án mà không có lý do gì chính đáng gửi đến Tòa, như vậy anh H đã tự mình từ bỏ quyền lợi và không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị Qu và anh H có mâu thuẫn, vợ chồng không cùng nhau tạo dựng cuộc sống chung, tình cảm không còn. Do vậy đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được, vì vậy nên chị Qu làm đơn xin ly hôn anh H là có cơ sở. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của chị Qu được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Qu và anh H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Qu không đề nghị tòa án giải quyết, anh H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Qu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Như Qu. Xử cho chị Lê Như Qu được ly hôn anh Trịnh Văn H.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Như Qu phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Qu đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2022/0000803 ngày 15/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ. Chị Qu đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Qu và anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND P C, TXNL;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hồng Hạnh